

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI TUYỂN SINH MÔN NĂNG KHIẾU
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - BẬC CAO ĐẲNG CHÍNH QUY - NĂM 2025
NGÀY THI 24 - 25/7/2025

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
					Hát	Đọc	Kể chuyện	
1	10001	Huỳnh Thị Thu An	Nữ	01/01/2007	8,3	7,0	8,4	7,9
2	10002	Nguyễn Thị Mỹ An	Nữ	10/04/2007	6,0	6,5	7,1	6,5
3	10003	Phạm Thị Thiên An	Nữ	28/02/2007	7,0	6,8	7,4	7,1
4	10004	Đặng Mai Anh	Nữ	30/08/2007	8,0	8,0	8,3	8,1
5	10005	Nguyễn Nhật Phương Anh	Nữ	05/05/2007	5,8	7,3	7,8	7,0
6	10006	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	11/01/2001	8,0	6,8	7,1	7,3
7	10007	Phạm Ngọc Anh	Nữ	08/08/2007	5,3	6,0	6,8	6,0
8	10008	Võ Thị Hà Anh	Nữ	07/06/2007	8,0	6,3	7,1	7,1
9	10009	Vũ Ngọc Cát Huỳnh Anh	Nữ	02/10/2002	6,0	5,5	8,0	6,5
10	10010	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	07/04/2007	8,5	7,0	8,5	8,0
11	10011	Trần Nguyễn Minh Ánh	Nữ	03/01/2007	7,5	5,3	7,5	6,8
12	10012	Vũ Thị Ngọc Ánh	Nữ	31/10/2007	8,0	7,3	6,9	7,4
13	10013	Hoàng Thị Kim Ân	Nữ	31/01/2007	9,0	7,0	6,6	7,5
14	10014	Lương Thị Châu Âu	Nữ	23/02/2007	/	/	/	/
15	10015	Phạm Thị Hải Âu	Nữ	07/10/2007	6,0	7,0	7,4	6,8
16	10016	Huỳnh Thị Như Bảo	Nữ	18/01/2007	7,0	7,5	8,1	7,5
17	10017	Huỳnh Y Bình	Nữ	01/10/2007	7,0	8,0	8,1	7,7
18	10018	Lê Thị Bình	Nữ	14/10/2007	6,3	6,0	7,3	6,5
19	10019	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	28/07/2007	8,5	5,8	7,9	7,4
20	10020	Nguyễn Uyên Thiên Cầm	Nữ	13/10/2007	7,0	6,0	7,5	6,8
21	10021	Phan Thị Hồng Cầm	Nữ	25/02/2007	7,8	8,0	8,9	8,2
22	10022	Huỳnh Thị Cúc	Nữ	03/10/2006	9,0	5,3	6,9	7,1
23	10023	Huỳnh Thị Ngọc Chăm	Nữ	22/10/2007	7,5	5,5	7,1	6,7
24	10024	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	Nữ	18/04/1998	5,8	6,5	8,1	6,8
25	10025	Võ Thị Mỹ Châu	Nữ	12/08/2004	8,5	7,0	7,9	7,8
26	10026	Lê Thị Kim Chi	Nữ	08/04/2007	7,0	6,5	7,5	7,0
27	10027	Nguyễn Thị Trương Chi	Nữ	26/03/2007	7,5	6,5	7,6	7,2
28	10028	Phan Thị Mỹ Chi	Nữ	06/11/2007	/	/	/	/
29	10029	Nguyễn Thị Hoàng Chinh	Nữ	18/07/2007	8,0	6,0	7,6	7,2
30	10030	Cửu Lý Như Chuyên	Nữ	20/12/2005	7,0	6,5	7,6	7,0

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
						Hát	Đọc	Kể chuyện	
31	10031	Võ Nguyễn An	Di	Nữ	20/07/2007	5,0	6,0	7,0	6,0
32	10032	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	01/02/2007	6,0	6,5	7,1	6,5
33	10033	Dương Thị Ngọc	Doanh	Nữ	29/05/2007	9,5	5,0	7,4	7,3
34	10034	Bá Nữ Kim	Dung	Nữ	20/06/2007	6,8	5,5	7,1	6,5
35	10035	Nguyễn Thị Thanh	Dung	Nữ	27/05/2007	5,3	6,0	7,0	6,1
36	10036	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	Nữ	13/06/2007	6,5	5,8	7,4	6,6
37	10037	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	24/01/2007	6,0	7,3	8,3	7,2
38	10038	Phan Đăng Mỹ	Duyên	Nữ	14/11/2007	7,0	6,3	7,3	6,9
39	10039	Vũ Lê Kỳ	Duyên	Nữ	11/02/2007	8,3	7,5	9,0	8,3
40	10040	Nguyễn Bảo Trùng	Dương	Nữ	31/03/2007	5,5	7,0	8,6	7,0
41	10041	Trần Thùy	Dương	Nữ	17/03/2007	5,5	5,8	7,6	6,3
42	10042	Thanh Quách Trang	Đài	Nữ	15/12/2007	5,8	8,0	8,3	7,4
43	10043	Trương Thị Yên	Đan	Nữ	12/02/2007	7,3	7,5	7,9	7,6
44	10044	Nguyễn Thị Trúc	Đào	Nữ	29/04/2007	9,5	7,5	8,1	8,4
45	10045	Hà Lương Mỹ	Đình	Nữ	01/07/2007	6,3	6,3	6,0	6,2
46	10046	Thân Cẩm	Giang	Nữ	01/01/2007	8,3	6,0	7,5	7,3
47	10047	Lê Trần Quỳnh	Giao	Nữ	30/11/2007	9,5	7,3	8,8	8,5
48	10048	Dương Thị Hồng	Hà	Nữ	21/04/2007	7,0	7,0	8,3	7,4
49	10049	Lương Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	21/09/2007	4,8	5,8	7,1	5,9
50	10050	Nguyễn Thị Xuân	Hạ	Nữ	03/08/2007	7,5	6,0	7,3	6,9
51	10051	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	20/09/2007	6,0	7,5	8,0	7,2
52	10052	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	30/11/2006	6,5	6,3	7,5	6,8
53	10053	Phạm Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	13/12/2007	7,5	5,8	7,5	6,9
54	10054	Phan Thanh Hào	Hào	Nữ	28/09/2007	6,0	7,5	8,0	7,2
55	10055	Thị	Hào	Nữ	17/03/2007	7,5	6,0	7,1	6,9
56	10056	Đỗ Thị Mỹ	Hằng	Nữ	31/03/2007	6,0	5,0	7,3	6,1
57	10057	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	02/05/2006	7,3	5,5	7,5	6,8
58	10058	Trần Thị Mỹ	Hằng	Nữ	13/03/2006	7,0	5,3	7,0	6,4
59	10059	Dương Gia	Hân	Nữ	26/10/2007	7,5	6,8	8,1	7,5
60	10060	Lê Nguyễn Khánh	Hân	Nữ	10/11/2007	8,5	7,5	9,3	8,4
61	10061	Lư Thị Kiều	Hân	Nữ	23/03/2007	7,5	6,0	8,1	7,2
62	10062	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	19/10/2007	7,3	6,0	7,5	6,9
63	10063	Nguyễn Thị Mai	Hân	Nữ	22/09/2007	7,5	6,5	7,4	7,1
64	10064	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/11/2007	7,0	6,8	7,9	7,2
65	10065	Phạm Nguyễn Ái	Hân	Nữ	15/01/2006	8,0	7,3	9,0	8,1
66	10066	Phan Ngọc Bảo	Hân	Nữ	22/01/2007	5,5	6,0	7,3	6,3
67	10067	Trần Thị Bảo	Hân	Nữ	13/11/2007	7,0	6,3	8,0	7,1
68	10068	Trần Thị Kiều	Hân	Nữ	02/05/2003	4,8	5,5	7,1	5,8

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
						Hát	Đọc	Kể chuyện	
69	10069	Võ Thị Kiều	Hân	Nữ	17/10/2007	6,5	4,0	8,0	6,2
70	10070	Lê Thị Mỹ	Hậu	Nữ	06/04/2007	5,8	5,0	7,1	6,0
71	10071	Qua Thị Mỹ	Hậu	Nữ	29/05/2007	9,5	4,0	8,1	7,2
72	10072	Vũ Bảo	Hiên	Nữ	28/09/2007	8,0	4,5	8,3	6,9
73	10073	Bùi Thị Kim	Hiên	Nữ	07/11/2007	7,0	6,5	8,1	7,2
74	10074	Nguyễn Thị Thu	Hiên	Nữ	05/10/2007	8,5	5,0	8,4	7,3
75	10075	Trần Thị Thu	Hiên	Nữ	26/09/1997	7,5	5,3	6,8	6,5
76	10076	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	Nữ	01/04/2001	8,5	6,0	8,3	7,6
77	10077	Nguyễn Thị Trung	Hiếu	Nữ	30/04/2007	7,5	5,5	7,0	6,7
78	10078	Bờ Rông Thị	Hòa	Nữ	29/08/2007	9,0	6,8	7,0	7,6
79	10079	Châu Minh	Hòa	Nữ	25/11/2006	7,5	5,3	7,1	6,6
80	10080	Phạm Thị Bích	Hòa	Nữ	20/02/2003	6,5	6,3	7,4	6,7
81	10081	Nguyễn Trần Bích	Hoan	Nữ	03/08/2007	7,0	7,0	7,5	7,2
82	10082	Nguyễn Hùng Bảo	Huyền	Nữ	29/11/2007	7,5	5,5	7,1	6,7
83	10083	Đồng Nữ Mai	Huyền	Nữ	05/01/2007	/	/	/	/
84	10084	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	11/12/2007	6,0	5,5	7,1	6,2
85	10085	Nguyễn Thị Ánh	Huyền	Nữ	31/08/2007	9,0	6,5	7,9	7,8
86	10086	Bờ Đàm Thị	Huyền	Nữ	05/08/2007	6,8	5,0	7,1	6,3
87	10087	Hồ Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	17/10/2007	8,0	5,5	8,1	7,2
88	10088	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	Nữ	24/08/2007	8,0	4,5	7,4	6,6
89	10089	Nguyễn Lê Mỹ	Kiều	Nữ	15/10/2007	6,0	5,5	7,4	6,3
90	10090	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	Nữ	11/05/2007	7,0	5,5	7,1	6,5
91	10091	Quách Thị Bảo	Khuyến	Nữ	04/07/2006	7,3	6,0	7,1	6,8
92	10092	Nguyễn Thị Ngọc	Lam	Nữ	13/06/2007	7,0	6,5	7,4	7,0
93	10093	Thanh Thanh	Lam	Nữ	22/03/2007	6,5	6,0	7,3	6,6
94	10094	Bùi Diệu Hoàng	Lan	Nữ	11/12/2007	6,0	5,0	7,1	6,0
95	10095	Tổng Thị Thanh	Lan	Nữ	11/04/2007	8,5	5,3	7,1	7,0
96	10096	Lê Thị Mai	Lệ	Nữ	03/08/2007	9,0	5,8	7,9	7,6
97	10097	Đỗ Thị Thu	Lịch	Nữ	07/04/1995	7,5	7,0	7,8	7,4
98	10098	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	16/10/2007	6,5	6,0	7,1	6,5
99	10099	Phan Thị Hồng	Liên	Nữ	04/01/2007	9,5	6,8	8,6	8,3
100	10100	Đoàn Thị Mỹ	Linh	Nữ	28/07/2006	8,0	3,5	7,4	6,3
101	10101	Đoàn Thùy	Linh	Nữ	25/01/2007	7,5	6,3	7,4	7,1
102	10102	Mai Phương	Linh	Nữ	24/01/2007	9,0	6,5	8,8	8,1
103	10103	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	19/07/2007	7,0	6,3	7,4	6,9
104	10104	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	11/01/2007	8,3	7,5	9,0	8,3
105	10105	Tiêu Thị Trúc	Linh	Nữ	06/09/2007	6,3	5,3	7,8	6,5
106	10106	Nguyễn Thị Thu	Lợi	Nữ	17/02/2007	7,0	5,0	7,3	6,4

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
						Hát	Đọc	Kể chuyện	
107	10107	Trần Thị Phương	Luyến	Nữ	24/11/2006	7,0	5,3	7,1	6,5
108	10108	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	16/11/2007	8,0	7,0	8,1	7,7
109	10109	Nguyễn Trương Ngọc	Ly	Nữ	11/10/2007	6,0	6,3	7,9	6,7
110	10110	Võ Thị Trúc	Ly	Nữ	02/10/2006	5,3	5,0	6,9	5,7
111	10111	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	19/10/2007	8,0	6,0	7,4	7,1
112	10112	Nguyễn Thị Nhật	Mi	Nữ	17/08/2007	7,0	6,0	7,6	6,9
113	10113	Nguyễn Thùy Tuyết	Minh	Nữ	19/06/2005	5,8	5,8	7,4	6,3
114	10114	Lại Hương	Mơ	Nữ	10/10/2007	/	/	/	/
115	10115	Kim Sơ	My	Nữ	30/04/2007	7,0	5,0	7,6	6,5
116	10116	Nguyễn Thị K	My	Nữ	27/12/2006	8,0	5,5	8,0	7,2
117	10117	Nguyễn Thị Lệ	My	Nữ	02/09/2007	7,5	7,0	8,0	7,5
118	10118	Trần Hoàn Sa	My	Nữ	14/10/2007	8,0	6,0	8,0	7,3
119	10119	Trần Lê Triệu	My	Nữ	21/11/2007	/	/	/	/
120	10120	Lê Thị Kiều	Mỹ	Nữ	31/07/2007	7,0	6,0	7,5	6,8
121	10121	Trương Thị Kỳ	Mỹ	Nữ	23/09/2007	6,5	7,3	8,0	7,3
122	10122	Phạm Thị Ngọc	Năm	Nữ	20/03/2006	7,5	7,5	8,1	7,7
123	10123	Bùi Thị	Nở	Nữ	03/12/2000	6,8	6,5	8,3	7,2
124	10124	Bùi Mỹ Yên	Ngân	Nữ	11/03/2007	6,3	6,0	7,1	6,5
125	10125	Bùi Thị Thanh	Ngân	Nữ	09/03/2007	6,0	5,5	7,1	6,2
126	10126	Đặng Hoàng Kim	Ngân	Nữ	05/09/2007	5,3	5,5	7,4	6,1
127	10127	Đặng Thị Bích	Ngân	Nữ	17/07/2007	5,0	5,0	8,1	6,0
128	10128	Hoàng Thị Thùy	Ngân	Nữ	11/12/2007	7,0	7,0	8,1	7,4
129	10129	Lê Hoàng	Ngân	Nữ	09/11/2007	7,5	6,5	8,5	7,5
130	10130	Lê Thị Thùy	Ngân	Nữ	30/09/2007	6,8	5,5	7,5	6,6
131	10131	Nguyễn Huỳnh Khánh	Ngân	Nữ	31/08/2007	6,0	6,0	7,5	6,5
132	10132	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	Nữ	04/07/2007	8,0	6,0	7,8	7,3
133	10133	Trương Ngọc Tuyết	Ngân	Nữ	13/01/2007	7,0	5,5	7,8	6,8
134	10134	Chung Kim	Nghi	Nữ	28/01/2007	7,5	6,0	8,5	7,3
135	10135	Lâm Gia	Nghi	Nữ	11/08/2006	7,5	6,5	7,8	7,3
136	10136	Đặng Thùy Tuyết	Ngọc	Nữ	10/06/2007	7,5	6,0	8,8	7,4
137	10137	Đinh Trần Yên	Ngọc	Nữ	07/06/2007	7,3	6,0	8,0	7,1
138	10138	Đỗ Bích	Ngọc	Nữ	24/03/2007	7,5	6,8	7,1	7,1
139	10139	Võ Thị Bích	Ngọc	Nữ	24/02/2007	6,3	5,5	8,1	6,6
140	10140	Đào Thị Mỹ	Nguyên	Nữ	20/01/2007	6,3	6,3	7,9	6,8
141	10141	Huỳnh Lê Thảo	Nguyên	Nữ	11/04/2007	7,5	5,5	8,0	7,0
142	10142	Lê Thị Khánh	Nguyên	Nữ	29/07/2007	7,0	6,0	7,9	7,0
143	10143	Trần Nguyễn Bảo	Nguyên	Nữ	19/01/2006	7,3	5,8	7,8	7,0
144	10144	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	21/02/2007	6,0	6,0	8,4	6,8

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
						Hát	Đọc	Kể chuyện	
145	10145	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	17/01/2007	8,5	6,5	7,6	7,5
146	10146	Nguyễn Ánh	Nguyệt	Nữ	23/06/2005	9,0	7,3	8,3	8,2
147	10147	Hồ Thị Thanh	Nhàn	Nữ	15/03/2007	7,0	7,0	7,3	7,1
148	10148	Bùi Diệp	Nhân	Nữ	04/04/2007	7,5	6,0	8,1	7,2
149	10149	Đặng Văn Thục	Nhi	Nữ	29/11/2007	6,0	6,5	7,4	6,6
150	10150	Đoàn Thị Yên	Nhi	Nữ	17/04/2007	6,5	5,0	7,3	6,3
151	10151	Đỗ Quỳnh Thảo	Nhi	Nữ	27/08/2007	6,5	6,0	7,9	6,8
152	10152	Huỳnh Thanh	Nhi	Nữ	17/06/2007	6,0	6,0	7,4	6,5
153	10153	K Thị Tuyết	Nhi	Nữ	24/07/2006	8,5	5,5	8,3	7,4
154	10154	Lê Đặng Ý	Nhi	Nữ	05/10/2007	8,0	6,5	8,0	7,5
155	10155	Lê Yên	Nhi	Nữ	05/10/2007	6,0	8,5	7,4	7,3
156	10156	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	Nữ	10/11/2007	7,0	6,0	7,1	6,7
157	10157	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	Nữ	31/12/2006	7,5	5,8	8,1	7,1
158	10158	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	20/02/2007	5,3	6,3	7,1	6,2
159	10159	Phạm Thị Tuyết	Nhi	Nữ	05/12/2007	7,0	5,0	7,1	6,4
160	10160	Phạm Trúc	Nhi	Nữ	06/01/2007	6,8	5,5	8,4	6,9
161	10161	Phan Thị Kim	Nhi	Nữ	24/01/2007	7,0	6,0	7,1	6,7
162	10162	Trần Nguyễn Dung	Nhi	Nữ	22/04/2006	6,8	5,0	7,0	6,3
163	10163	Võ Nguyễn An	Nhi	Nữ	20/08/2007	7,5	5,0	6,9	6,5
164	10164	Bùi Thị	Nhung	Nữ	30/10/2007	9,5	7,5	7,3	8,1
165	10165	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	16/02/2007	7,0	7,0	7,8	7,3
166	10166	Phan Thị Thanh	Nhung	Nữ	10/06/2007	6,5	5,5	7,5	6,5
167	10167	Trương Thị Yên	Nhung	Nữ	17/06/2006	6,3	6,3	8,0	6,9
168	10168	Đoàn Thị Thanh	Như	Nữ	29/04/2006	9,5	8,8	8,8	9,0
169	10169	Hồ Nguyễn Gia	Như	Nữ	13/06/2007	8,0	7,3	8,3	7,9
170	10170	Lê Thị Ánh	Như	Nữ	14/02/2006	7,0	5,8	8,1	7,0
171	10171	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	13/05/2007	8,5	6,3	7,6	7,5
172	10172	Ngô Thị Quỳnh	Như	Nữ	24/08/2007	7,5	5,5	8,0	7,0
173	10173	Nguyễn Lâm	Như	Nữ	07/02/2007	6,5	6,5	7,5	6,8
174	10174	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	Nữ	22/10/2007	6,3	6,5	7,5	6,8
175	10175	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	04/09/2007	8,5	6,8	7,8	7,7
176	10176	Nguyễn Tuyết Quỳnh	Như	Nữ	19/09/2007	8,0	6,5	8,1	7,5
177	10177	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/01/2007	7,5	7,5	8,1	7,7
178	10178	Nguyễn Thị Yên	Như	Nữ	02/06/2006	6,8	5,5	7,8	6,7
179	10179	Phan Nguyễn Bảo	Như	Nữ	03/02/2007	7,0	6,8	8,9	7,6
180	10180	Thông Thị Hoài	Như	Nữ	18/12/2007	7,0	6,3	7,5	6,9
181	10181	Trần Hà Thanh	Như	Nữ	28/07/2007	8,3	5,5	8,1	7,3
182	10182	Trần Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	11/07/2007	7,5	6,0	8,0	7,2

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
						Hát	Đọc	Kể chuyện	
183	10183	Võ Quỳnh	Như	Nữ	19/09/2007	7,3	5,5	6,8	6,5
184	10184	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	Nữ	18/10/2007	7,0	5,8	7,6	6,8
185	10185	Tạ Thị Kim	Oanh	Nữ	26/06/2006	8,0	5,8	7,9	7,2
186	10186	Nguyễn Lê Uyên	Phi	Nữ	26/01/2007	7,0	6,0	7,8	6,9
187	10187	Nguyễn Huỳnh Thị	Phú	Nữ	08/10/2007	8,8	6,0	7,9	7,6
188	10188	Phan Hoàng Hồng	Phúc	Nữ	24/05/2007	8,0	5,3	7,4	6,9
189	10189	Võ Xuân Hồng	Phúc	Nữ	20/10/2007	7,0	5,0	7,3	6,4
190	10190	Trần Phước Uyên	Phương	Nữ	17/11/1997	8,0	5,5	7,1	6,9
191	10191	Nguyễn Bích	Phượng	Nữ	13/04/2007	6,5	5,0	7,5	6,3
192	10192	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	12/12/2007	6,5	5,5	7,8	6,6
193	10193	Nguyễn Thị Kim	Quy	Nữ	24/12/2007	9,3	6,5	8,6	8,1
194	10194	Kim Lâm Diệu	Quyên	Nữ	08/09/2005	7,0	5,8	7,3	6,7
195	10195	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	Nữ	08/05/2007	7,0	7,0	8,3	7,4
196	10196	Nguyễn Thị Tiếp	Quyên	Nữ	30/05/2007	7,3	6,0	7,1	6,8
197	10197	Nguyễn Trương Hà	Quyên	Nữ	08/08/2007	7,0	5,0	7,4	6,5
198	10198	Tôn Thổ Kim	Quyên	Nữ	21/08/2007	6,8	6,5	7,8	7,0
199	10199	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	Nữ	11/06/2007	7,5	6,0	7,5	7,0
200	10200	Lượng Như	Quỳnh	Nữ	29/11/2007	5,3	5,5	7,3	6,0
201	10201	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	14/03/2007	6,0	5,5	7,5	6,3
202	10202	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	20/03/2006	6,0	5,5	7,4	6,3
203	10203	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/03/2005	5,8	6,0	7,9	6,6
204	10204	Tiền Long Như	Quỳnh	Nữ	15/04/2007	6,0	5,5	7,3	6,3
205	10205	Trần Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	12/11/2007	6,5	5,5	7,4	6,5
206	10206	Võ Thị Như	Quỳnh	Nữ	17/01/2007	7,0	5,5	7,9	6,8
207	10207	Võ Xuân	Quỳnh	Nữ	21/07/2006	7,5	6,5	8,0	7,3
208	10208	Đặng Thị	Sang	Nữ	02/10/2007	6,0	5,0	7,6	6,2
209	10209	Võ Thị Thu	Sang	Nữ	07/01/2007	6,0	5,8	7,3	6,4
210	10210	Trần Thị	Sen	Nữ	12/08/2000	7,0	7,5	7,3	7,3
211	10211	Nguyễn Nhất	Tâm	Nữ	27/10/2007	7,5	7,0	7,8	7,4
212	10212	Nguyễn Thị Bích	Tâm	Nữ	29/08/2007	8,0	6,3	7,6	7,3
213	10213	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	18/11/2007	7,0	6,5	8,5	7,3
214	10214	Bích Thị Mai	Tiên	Nữ	28/11/2007	7,5	5,3	7,8	6,9
215	10215	Huỳnh Thị Kiều	Tiên	Nữ	15/08/2004	6,0	6,3	7,8	6,7
216	10216	Lê Nguyễn Mỹ	Tiên	Nữ	02/11/2007	6,0	5,8	7,1	6,3
217	10217	Nguyễn Lê Cẩm	Tiên	Nữ	13/05/2007	6,5	6,5	8,1	7,0
218	10218	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	Nữ	16/10/2006	6,5	5,8	7,4	6,6
219	10219	Nguyễn Trịnh Hoài	Tiên	Nữ	28/08/2007	7,5	6,3	7,6	7,1
220	10220	Phạm Trần Minh	Tiên	Nữ	26/06/2007	7,5	7,5	7,8	7,6

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
						Hát	Đọc	Kể chuyện	
221	10221	Thông Thị Kiều	Tiên	Nữ	07/05/2007	7,0	6,0	7,8	6,9
222	10222	Trần Thủy	Tiên	Nữ	27/08/2006	8,5	7,0	7,9	7,8
223	10223	Vương Thị Kim	Tiên	Nữ	18/12/2006	7,0	6,0	7,5	6,8
224	10224	Nguyễn Thị	Tinh	Nữ	01/01/2007	8,0	5,5	8,1	7,2
225	10225	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	13/05/2007	7,0	5,5	7,9	6,8
226	10226	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	22/07/2007	7,5	5,5	7,5	6,8
227	10227	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	10/11/2007	7,5	6,0	7,4	7,0
228	10228	Đặng Thị	Tuyền	Nữ	05/11/2006	7,8	5,5	7,3	6,9
229	10229	Đinh Thị Mỹ	Tuyền	Nữ	05/11/2007	7,0	5,0	7,3	6,4
230	10230	Hồ Thị Bích	Tuyền	Nữ	12/10/2007	7,8	5,5	7,3	6,9
231	10231	Nguyễn Thu	Tuyền	Nữ	17/10/2007	6,5	6,3	7,5	6,8
232	10232	Phan Thị Thanh	Tuyền	Nữ	21/04/2007	7,5	6,0	8,0	7,2
233	10233	Thanh Thị Thu	Tuyền	Nữ	28/08/2007	8,0	5,5	7,5	7,0
234	10234	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/03/2007	7,0	8,0	8,4	7,8
235	10235	Võ Thị Thanh	Tuyền	Nữ	28/07/2007	7,0	6,8	8,1	7,3
236	10236	Văn Thị	Tư	Nữ	08/06/2003	8,0	6,8	8,4	7,7
237	10237	Trần Huệ	Tường	Nữ	16/05/2007	8,5	6,5	8,1	7,7
238	10238	Trịnh Ngọc	Tỷ	Nữ	19/06/2007	8,0	7,0	8,0	7,7
239	10239	Nguyễn Thanh	Thanh	Nữ	16/01/2006	8,0	6,0	8,3	7,4
240	10240	Tô Thùy	Thanh	Nữ	27/12/2007	7,0	6,0	7,5	6,8
241	10241	Trần Thanh	Thanh	Nữ	13/07/2007	8,0	6,5	8,1	7,5
242	10242	Nguyễn Thị Hồng	Thạnh	Nữ	19/05/2007	7,0	5,0	7,6	6,5
243	10243	Bùi Phương	Thảo	Nữ	12/10/2007	8,0	6,0	8,3	7,4
244	10244	Đồng Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/10/2007	8,0	5,5	7,6	7,0
245	10245	Huỳnh Thị Kim	Thảo	Nữ	26/06/2006	7,0	6,0	7,8	6,9
246	10246	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	18/11/2007	7,8	5,5	7,4	6,9
247	10247	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	02/02/2007	7,5	5,5	7,8	6,9
248	10248	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	07/10/2007	7,0	7,5	8,1	7,5
249	10249	Phan Thị Thu	Thảo	Nữ	12/09/2007	6,5	6,0	7,0	6,5
250	10250	Quách Thị	Thảo	Nữ	05/06/2007	8,0	6,0	8,3	7,4
251	10251	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	16/11/2003	7,0	8,0	7,6	7,5
252	10252	Úc Đặng Dạ	Thảo	Nữ	21/04/2007	8,0	7,0	7,3	7,4
253	10253	Võ Huỳnh Thiên	Thảo	Nữ	11/09/2007	7,0	6,0	7,1	6,7
254	10254	Phan Thị Hồng	Thắm	Nữ	19/06/2006	5,5	6,5	7,4	6,5
255	10255	Lê Bảo	Thị	Nữ	06/12/2007	4,8	6,0	7,4	6,1
256	10256	Phan Thị Phương	Thị	Nữ	13/11/2007	7,0	5,5	7,6	6,7
257	10257	Táo Thị Bích	Thị	Nữ	29/04/2007	6,5	6,5	7,3	6,8
258	10258	Trần Ngọc Thiên	Thiên	Nữ	27/11/2007	6,5	6,0	6,9	6,5

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
						Hát	Đọc	Kể chuyện	
259	10259	Trương Ngọc Trúc	Thiên	Nữ	01/07/2007	7,0	7,5	8,1	7,5
260	10260	Lê Như	Thiện	Nữ	26/04/2007	8,0	6,3	7,1	7,1
261	10261	Nguyễn Thị Ngọc	Thiện	Nữ	21/01/2007	7,5	7,0	7,8	7,4
262	10262	Nguyễn Thị Hoàng	Thơ	Nữ	11/03/2007	8,5	6,0	7,8	7,4
263	10263	Lê Thị Hoa	Thơm	Nữ	07/10/2005	6,5	5,8	7,5	6,6
264	10264	Nguyễn Hoài	Thu	Nữ	13/08/2007	6,0	5,0	7,3	6,1
265	10265	Thị	Thuận	Nữ	24/01/2007	7,0	5,5	7,9	6,8
266	10266	Đình Xuân	Thùy	Nữ	12/10/2007	6,5	5,5	7,6	6,5
267	10267	Trần Bảo An	Thùy	Nữ	14/07/2007	6,0	5,3	7,5	6,3
268	10268	Trần Thị Thanh	Thùy	Nữ	11/01/2007	5,3	5,5	6,5	5,8
269	10269	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	21/11/2007	8,0	6,8	7,6	7,5
270	10270	Nguyễn Thị Kim	Thúy	Nữ	13/10/2007	5,0	5,0	7,1	5,7
271	10271	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/11/2007	8,0	5,5	7,3	6,9
272	10272	Bùi Thị Minh	Thư	Nữ	18/07/2007	7,5	6,0	7,6	7,0
273	10273	Lê Anh	Thư	Nữ	30/12/2007	6,0	6,0	7,3	6,4
274	10274	Lê Đình Anh	Thư	Nữ	11/09/2007	5,3	6,0	6,3	5,9
275	10275	Ngô Anh	Thư	Nữ	06/05/2006	6,5	5,8	7,0	6,4
276	10276	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	08/11/2007	/	/	/	/
277	10277	Nguyễn Bảo Anh	Thư	Nữ	11/07/2007	5,5	6,5	7,8	6,6
278	10278	Nguyễn Dương Thị Anh	Thư	Nữ	13/06/2007	7,5	5,8	8,0	7,1
279	10279	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	10/11/2007	7,5	6,0	7,9	7,1
280	10280	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	10/02/2007	7,3	6,5	8,4	7,4
281	10281	Đình Thị Hồng	Thương	Nữ	30/06/2007	6,3	5,5	7,4	6,4
282	10282	Nguyễn Võ Hoài	Thương	Nữ	15/08/2007	7,5	7,0	8,0	7,5
283	10283	Võ Thanh	Thương	Nữ	11/06/2007	8,5	7,0	7,9	7,8
284	10284	Huỳnh Thị	Trang	Nữ	07/05/1996	7,5	6,5	7,5	7,2
285	10285	Lâm Nguyễn Phương	Trang	Nữ	18/06/2007	6,5	6,0	7,4	6,6
286	10286	Lê Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	24/10/2007	8,0	7,3	7,6	7,6
287	10287	Huỳnh Thoại Bảo	Trâm	Nữ	09/01/1999	6,5	6,0	7,8	6,8
288	10288	K Thị Thùy	Trâm	Nữ	06/11/2007	7,5	5,8	7,3	6,9
289	10289	Lê Kiều	Trâm	Nữ	14/11/2006	5,8	5,5	7,5	6,3
290	10290	Nguyễn Huyền	Trâm	Nữ	31/08/2007	7,0	6,0	7,5	6,8
291	10291	Nguyễn Thái Thùy	Trâm	Nữ	23/02/2007	/	/	/	/
292	10292	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	27/01/2007	7,5	6,0	7,9	7,1
293	10293	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	28/11/2006	5,3	5,5	7,6	6,1
294	10294	Nguyễn Xuân	Trâm	Nữ	22/04/2007	6,3	6,0	7,5	6,6
295	10295	Phan Ngọc	Trâm	Nữ	13/02/2005	6,3	5,5	7,9	6,6
296	10296	Trần Thị Thùy	Trâm	Nữ	19/04/2007	7,5	6,3	8,0	7,3

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
					Hát	Đọc	Kể chuyện	
297	10297	Thông Thị Trâm	Nữ	29/08/2007	7,0	6,0	7,4	6,8
298	10298	Trương Trần Quế Trân	Nữ	13/08/2006	7,0	5,5	7,5	6,7
299	10299	Võ Nguyễn Yến Trân	Nữ	16/03/2007	7,5	5,5	7,3	6,8
300	10300	Diệp Đặng Bảo Trinh	Nữ	10/09/2007	7,0	6,5	7,4	7,0
301	10301	Lê Thị Diệu Trinh	Nữ	12/09/2005	7,3	6,0	7,8	7,0
302	10302	Lê Thị Tố Trinh	Nữ	11/08/2007	7,0	6,0	7,5	6,8
303	10303	Nguyễn Hồng Thùy Trinh	Nữ	30/05/2007	7,0	6,3	7,5	6,9
304	10304	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Nữ	19/07/2007	9,5	7,0	8,1	8,2
305	10305	Phan Lê Đan Trinh	Nữ	19/08/2007	7,3	6,0	7,9	7,1
306	10306	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	13/04/2007	8,0	5,8	7,8	7,2
307	10307	Huỳnh Bích Uy	Nữ	20/11/2007	6,5	5,5	7,1	6,4
308	10308	Bồ Rông Thị Mỹ Uyên	Nữ	17/05/2007	6,8	5,5	7,5	6,6
309	10309	Lê Hoàng Trúc Uyên	Nữ	21/11/2007	7,0	5,3	7,0	6,4
310	10310	Lương Nhã Uyên	Nữ	01/01/2007	7,0	5,5	7,6	6,7
311	10311	Nguyễn Quỳnh Nhã Uyên	Nữ	17/08/2007	6,0	5,5	7,1	6,2
312	10312	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	Nữ	14/08/2007	5,3	6,5	7,5	6,4
313	10313	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	24/10/2007	6,5	6,0	7,1	6,5
314	10314	Phạm Trương Phương Uyên	Nữ	12/07/2001	5,0	6,0	6,9	6,0
315	10315	Phan Đình Nhã Uyên	Nữ	02/11/2007	5,0	5,0	6,8	5,6
316	10316	Phan Thảo Uyên	Nữ	06/03/2007	8,0	5,5	7,5	7,0
317	10317	Thông Thùy Lê Kiều Uyên	Nữ	01/01/2007	8,0	6,0	7,6	7,2
318	10318	Trương Hạ Vũ Uyên	Nữ	12/04/2006	7,5	5,8	7,9	7,1
319	10319	Võ Phương Uyên	Nữ	19/12/2007	7,0	6,0	7,9	7,0
320	10320	Lữ Nhật Văn	Nữ	17/04/2007	6,0	5,8	7,5	6,4
321	10321	Đặng Thị Bích Vân	Nữ	21/01/2007	6,3	6,0	7,5	6,6
322	10322	Hoàng Tuyết Vân	Nữ	12/05/2007	6,3	5,5	7,8	6,5
323	10323	Hồ Ngọc Kiều Vân	Nữ	03/07/2007	6,5	5,5	7,5	6,5
324	10324	Nguyễn Tường Khánh Vân	Nữ	02/09/2003	7,5	7,5	7,5	7,5
325	10325	Nguyễn Thị Vân	Nữ	20/10/2002	7,0	5,5	7,5	6,7
326	10326	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	24/01/2006	5,3	5,8	7,6	6,2
327	10327	Nguyễn Xuân Diệu Vân	Nữ	18/03/2007	7,0	5,5	7,1	6,5
328	10328	Trần Nguyễn Cẩm Vân	Nữ	06/07/2007	6,0	6,0	6,9	6,3
329	10329	Trương Thị Thúy Vân	Nữ	22/09/2007	6,3	6,0	6,8	6,4
330	10330	Võ Thị Bích Vân	Nữ	10/06/2007	7,0	5,0	6,6	6,2
331	10331	Lê Thị Thảo Vi	Nữ	05/08/2007	7,0	5,5	7,5	6,7
332	10332	Lê Hồ Thị Viên	Nữ	20/08/2007	6,3	5,5	8,1	6,6
333	10333	Nguyễn Thị Thu Viên	Nữ	11/07/2000	7,0	5,5	8,0	6,8
334	10334	Nguyễn Thị Bích Vĩnh	Nữ	28/12/2007	6,0	6,0	6,8	6,3

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm TBC
					Hát	Đọc	Kể chuyện	
335	10335	Dương Nhật Xuân Vy	Nữ	03/06/2007	6,0	6,3	7,6	6,6
336	10336	Hoàng Ngọc Tường Vy	Nữ	04/06/2007	8,8	7,0	7,8	7,9
337	10337	Hồ Khánh Vy	Nữ	07/07/2007	6,0	6,0	8,0	6,7
338	10338	Hồ Thị Mỹ Vy	Nữ	31/07/2007	6,3	5,0	6,6	6,0
339	10339	Huỳnh Lê Vy	Nữ	08/12/2007	6,0	5,0	7,6	6,2
340	10340	Huỳnh Thảo Phương Vy	Nữ	24/12/2007	6,0	6,0	9,0	7,0
341	10341	Lương Thảo Vy	Nữ	24/09/2007	5,3	6,0	7,4	6,2
342	10342	Nguyễn Đăng Lê Vy	Nữ	06/11/2007	6,0	5,5	7,6	6,4
343	10343	Nguyễn Từ Khánh Vy	Nữ	07/07/2007	7,0	5,0	7,0	6,3
344	10344	Nguyễn Thị Bích Vy	Nữ	26/11/2007	7,5	5,5	7,1	6,7
345	10345	Nguyễn Thị Bích Vy	Nữ	30/10/2007	6,0	6,0	7,6	6,5
346	10346	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	22/11/2007	8,0	5,8	7,9	7,2
347	10347	Nguyễn Thị Yến Vy	Nữ	29/01/2007	7,0	5,8	7,3	6,7
348	10348	Đỗ Phan Như Ý	Nữ	21/05/2007	7,0	5,5	7,6	6,7
349	10349	Lê Thị Thiên Ý	Nữ	24/11/2007	7,5	7,0	7,5	7,3
350	10350	Ngô Thị Yên	Nữ	23/12/2007	7,5	6,5	7,9	7,3
351	10351	Trần Lương Tú Yên	Nữ	15/02/2007	6,0	6,0	7,3	6,4
352	10352	Hoàng Nguyễn Hải Yên	Nữ	13/07/2007	6,0	6,0	7,6	6,5
353	10353	Hồ Thị Nhật Yên	Nữ	21/09/2007	7,0	6,0	7,9	7,0
354	10354	Huỳnh Thị Thu Yên	Nữ	11/03/2004	7,0	5,0	7,4	6,5
355	10355	Thanh Nữ Hồng Yên	Nữ	06/08/2005	6,3	6,5	7,5	6,8
356	10356	Vũ Thị Minh Ánh	Nữ	04/04/2001	/	/	/	/
357	10357	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Nữ	20/10/2007	8,0	7,0	7,8	7,6
358	10358	Trương Thị Thanh Thúy	Nữ	16/05/2007	7,5	6,0	7,3	6,9
359	10359	Xiêm Thị Mai Xuyên	Nữ	22/06/2007	7,3	5,5	7,3	6,7

Danh sách dự thi có 359 thí sinh.

Số thí sinh dự thi: 351

Số thí sinh vắng thi: 08

Số báo danh vắng thi: 10014; 10028; 10083; 10114; 10119; 10276; 10291; 10356

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Kim Chung